

Số: 309/2020/QĐST - HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 17 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 380/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Minh M - Sinh năm 1946

2. Bà Lê Thị P - Sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Lô H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh M, chị Lê Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau tại Lô H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tuổi tác chênh lệch từ đó quan điểm cách sống của hai vợ chồng luôn trái ngược nhau nên vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại, không khí trong gia đình luôn nặng nề, căng thẳng. Mặc dù hai bên đã cố gắng tìm giải pháp để hàn gắn, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay ông, bà xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông M, bà P.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Minh M, chị Lê Thị P thống nhất vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Ông Nguyễn Minh M chịu 50% mức lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng ông M là người cao tuổi, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn khoản tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm cho ông Nguyễn Minh M. Bà Lê Thị P chịu 50% mức lệ phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Minh M, bà Lê Thị P.

- Về con chung: Ông Nguyễn Minh M, bà Lê Thị P không có con chung.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn khoản tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm cho ông Nguyễn Minh M. Bà Lê Thị P chịu 150.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- UBND phường Đ, TPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào